

TÍNH NGUYÊN TẮC TRONG VIỆC THAM GIA XÂY DỰNG “THỂ TRẬN LÒNG DÂN” BẢO VỆ BIÊN GIỚI QUỐC GIA CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

★ Đại tá, PGS, TS HÀ ĐỨC LONG

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

● **Tóm tắt:** Xây dựng “thể trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia vững chắc là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn Dân, toàn Quân và cả hệ thống chính trị, trong đó, Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt. Do đó, trong quá trình thực hiện Quân đội cần tuân thủ và thực hiện có hiệu quả những vấn đề có tính nguyên tắc.

● **Từ khóa:** Thể trận Lòng dân; Bảo vệ biên giới quốc gia, Nguyên tắc.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay “tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo”¹, tình hình tranh chấp chủ quyền biển, đảo phức tạp..., đã tác động và đặt ra nhiều yêu cầu mới cho quá trình xây dựng “thể trận lòng dân”, điều đặc biệt có ý nghĩa trong việc bảo vệ biên giới quốc gia. Do đó, phát huy hiệu quả vai trò của Quân đội nhân dân Việt Nam trong việc tham gia xây dựng “thể trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia là vô cùng quan trọng, góp phần trực tiếp bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

2. Một số nguyên tắc khi xây dựng “thể trận lòng dân”

Để Quân đội nhân dân Việt Nam xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong tham gia xây dựng “thể trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới, cần tuân thủ một số nguyên tắc sau:

Thứ nhất, Quân đội Nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng “thể trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Quân đội Nhân dân Việt Nam là nguyên tắc bất biến, nhất quán, là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt trong tiến trình cách mạng Việt Nam; là nhân tố quyết định mọi thắng lợi, bảo đảm cho Quân đội nhân dân Việt Nam ngày một trưởng thành, lớn mạnh, luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội ta là tất yếu khách quan bắt nguồn từ yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân; từ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tổ chức và hoạt động của quân đội đòi hỏi Đảng Cộng sản phải lãnh đạo chặt chẽ, nắm chắc quân đội. Sự lãnh đạo đó là khách quan, là nhân tố chủ yếu quyết định

bản chất giai cấp công nhân, bảo đảm cho quân đội tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, với nhân dân, sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Trong điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam ghi rõ: “Đảng lãnh đạo Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt... Nhà nước thống nhất quản lý đối với Quân đội...”². Theo đó, Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng “thể trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia hơn bao giờ hết phải tuân thủ tính nguyên tắc bất biến là phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Quân đội ta có sức mạnh vô địch, vì nó là một quân đội của nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục”³. Đây là sự khái quát thực tiễn, phát triển tư duy lý luận của Đảng ta về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội của nhân dân, do nhân dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội nhân dân thể hiện ở những nội dung như: Lãnh đạo xây dựng và hoạch định đường lối chiến lược về quốc phòng, đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; lãnh đạo xây dựng và phát triển nền khoa học quân sự, khoa học nghệ thuật quân sự Việt Nam; lãnh đạo tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân, đặc biệt là lãnh đạo tiến hành công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ, công tác xây dựng lực lượng, công tác bảo đảm trang bị vũ khí, bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cho Quân đội thực hiện nhiệm vụ...

Cùng với đó, sự quản lý Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với Quân đội nhân dân là một nội dung quan trọng trong chức năng quản lý nhà nước của Chính phủ. Nhà

nước thực hiện việc quản lý Quân đội theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Công tác quản lý nhà nước đối với Quân đội thông qua việc ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quốc phòng; ký kết hợp tác quốc tế về quốc phòng; xây dựng kế hoạch động viên quốc phòng; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng cùng các biện pháp cần thiết để bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

Để thực hiện tốt nguyên tắc này, trước hết các cấp ủy đảng, cơ quan chính trị, chính ủy, chính trị viên và người chỉ huy các cấp trong Quân đội Nhân dân Việt Nam phải quán triệt thật tốt Nghị quyết số 51/NQ-TW của Bộ Chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo vững chắc, toàn diện, xuyên suốt của các tổ chức đảng, trong quân đội thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội Nhân dân Việt Nam. Đồng thời, cũng xác định ở mỗi cấp có chính ủy (hoặc chính trị viên) là người chủ trì về chính trị và cơ quan chính trị đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị của đơn vị, hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy, cơ quan chính trị, chính ủy (chính trị viên) cấp trên và sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cùng cấp. Đây không chỉ là vấn đề tất yếu khách quan mà còn là vấn đề có tính nguyên tắc trong cơ chế Đảng lãnh đạo quân đội.

Các cấp ủy đảng trong Quân đội cần nhận thức đầy đủ, toàn diện quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng thể trận lòng dân nói chung và xây dựng thể trận lòng dân bảo vệ biên giới quốc gia nói riêng. Cần làm tốt công tác nghiên cứu dự báo và tham mưu chiến lược cho Đảng, Nhà nước bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng “thể trận lòng dân” trên các địa bàn chiến lược, khu vực biên giới.

Cơ quan chính trị các cấp cần làm tốt chức năng tham mưu, hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, kế hoạch, đề án của địa phương về tham gia xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân và tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đang âm mưu phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc.

Thứ hai, có sự phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong việc tham gia xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia.

Nguồn lực, sức mạnh xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới là sức mạnh tổng hợp của đất nước, dân tộc, đòi hỏi phải có sự vào cuộc quyết liệt, thường xuyên và sự tham gia tích cực chủ động của cả hệ thống chính trị và đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Lịch sử gần 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội ta khẳng định, trong bất luận hoàn cảnh nào, các đơn vị quân đội đều gắn bó chặt chẽ với nhân dân, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình. Vì vậy, các cơ quan, đơn vị của quân đội phải chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân và cán bộ, chiến sĩ phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng thời, làm thất bại

âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn cả nước.

Các cơ quan, đơn vị của Quân đội phải chủ động phối hợp cùng các tổ chức, các lực lượng làm tốt công tác vận động quần chúng, thực hiện tốt công tác dân vận, tuyên truyền, đặc biệt ở khu vực biên giới. Trong đó, phải tuyên truyền cho cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân khu vực biên giới nhận thức đầy đủ, toàn diện về Luật Biên giới quốc gia và những vấn đề có tính nguyên tắc, sức mạnh trong bảo vệ biên giới quốc gia. Làm tốt công tác vận động quần chúng, nhất là với đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo là vấn đề có ý nghĩa chiến lược cả trước mắt và lâu dài.

Trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, cấp ủy, người chỉ huy các cấp trong quân đội luôn chủ động, sáng tạo, phối kết hợp chặt chẽ và giúp đỡ cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác dân vận, tham gia xây dựng cơ sở chính trị địa phương, địa bàn an toàn, vững mạnh. Đặc biệt, các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn biên giới luôn phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” và điều kiện, khả năng của mình để tuyên truyền, vận động, giúp đỡ nhân dân, thực hiện tốt các nội dung, biện pháp xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, lực lượng tham gia giải quyết có hiệu quả những điểm nóng xảy ra, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố tinh thần đoàn kết của nhân dân địa phương. Khi tham gia giải quyết các vụ việc phức tạp, điểm nóng cần phải kịp thời xin ý kiến cấp trên và đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của cấp ủy,

chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban, ngành, lực lượng liên quan, nhận định đánh giá đúng tình hình, nguyên nhân, tìm ra biện pháp xử lý phù hợp.

Thứ ba, tham gia xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới đòi hỏi phải nắm vững tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, truyền thống của từng địa phương và gắn với các mô hình, phong trào cụ thể.

Xuất phát từ quan điểm thực tiễn cho thấy lý luận đều xuất phát từ thực tiễn và quay trở về thực tiễn kiểm nghiệm. Cũng như trong Sách trắng Quốc phòng Việt Nam chỉ rõ: “Quân đội Nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt trong xây dựng “thế trận lòng dân”, tích cực tham gia xây dựng cơ sở chính trị, giúp nhân dân phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới”⁴. Theo đó, việc quân đội tham gia xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới đòi hỏi phải nắm vững tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, truyền thống của từng địa phương và gắn với các mô hình, phong trào cụ thể. Đó không chỉ là vấn đề có tính nguyên tắc, mà còn vô cùng cần thiết bởi tính phức tạp, khó khăn trong xây dựng “thế trận lòng dân” ở khu vực biên giới. Với hơn 4.550 km đường biên giới trên bộ và 25 tỉnh có đường biên giới trên đất liền (đa phần dân cư sinh sống ở khu vực này là đồng bào các dân tộc thiểu số với trình độ dân trí thấp, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, còn lưu giữ nhiều phong tục, tập quán lạc hậu), và hơn 3.260 km đường bờ biển, 27 tỉnh, thành phố ven biển (mỗi địa phương có điều kiện kinh tế văn hóa - xã hội khác nhau tạo ra sự đa dạng về kinh tế xã hội văn hóa, dân tộc, tôn giáo của dân cư các ở khu vực biên giới. Do đó, để tham gia có hiệu quả trong xây dựng “thế

trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia, đòi hỏi phải nắm vững đặc điểm, điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội và truyền thống, phong tục tập quán và đặc điểm về dân tộc, tôn giáo của từng địa phương (tỉnh, huyện, xã) để đánh giá đúng tình hình và tham mưu, chỉ đạo, tổ chức, thực hiện đúng, trúng, có hiệu quả.

Trước hết, cần nắm vững toàn diện, cụ thể tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và truyền thống của từng địa phương. Với đặc thù đường biên giới trải dài từ Đông - Tây - Bắc - Nam, điều kiện sinh hoạt kinh tế, văn hóa, phong tục, tập quán và thói quen sinh hoạt của mỗi địa phương đều có sự khác nhau. Do đó, trên cơ sở nắm vững mọi mặt tình hình của các địa phương, địa bàn khu vực biên giới, cần tính toán đến sự khác biệt về lối sống, cách thức hưởng thụ văn hóa của từng địa phương. Đặc biệt, cần nắm vững tình hình kinh tế, xã hội, nhất là những địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh, có đông đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào theo đạo. Từ đó có những nội dung, hình thức, phương pháp quy tụ, xây dựng và phát huy được sức mạnh đoàn kết lòng tin của nhân dân phù hợp, cũng như, xác định các nội dung, biện pháp cụ thể trong tuyên truyền, giáo dục, xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, tham mưu cho các cấp, các ngành, các lực lượng tổ chức các nội dung, hình thức, phương pháp quy tụ sức mạnh của lòng dân hợp lý, hiệu quả. Kiên quyết đấu tranh với mọi hiện tượng, biểu hiện “cào bằng”, chung chung, trong xây dựng thế trận lòng dân. Đặc biệt, cần khai thác có hiệu quả thói quen của từng dân tộc, từng vùng, miền để có biện pháp xây dựng “thế trận lòng dân” có hiệu quả. Trong đó, cần chú ý đến phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, trưởng tộc, những người có uy tín của địa phương.

Có hình thức phù hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới nhằm bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biên giới quốc gia. Thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh. Đây là vấn đề “then chốt” trong xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ Tổ quốc nói chung, bảo vệ biên giới quốc gia nói riêng. Hiệu quả thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội sẽ tác động trực tiếp đến củng cố nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Qua đó, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhân dân tham gia xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới.

Thứ tư, tham gia xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia phải đúng với chức năng, nhiệm vụ và lợi thế của từng đơn vị quân đội.

Với chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân, với Đảng và Nhà nước, có nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, là nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Trong đó, “Bộ đội chủ lực được tổ chức tinh nhuệ, có hỏa lực mạnh...; Bộ đội địa phương được tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của từng địa phương, trên từng địa bàn lãnh thổ, vùng, miền, biên giới, ven

biên, hải đảo; được trang bị vũ khí phù hợp, phát huy hiệu quả trong khu vực phòng thủ”⁵⁵. Từ chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân như trên, đặt ra vấn đề có tính nguyên tắc quân đội tham gia xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới phải đúng với chức năng, nhiệm vụ và phát huy được lợi thế của từng đơn vị quân đội là tất yếu khách quan.

Thực hiện nguyên tắc này, trước hết mỗi đơn vị quân đội phải tập trung xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về nhiệm vụ quân đội, đơn vị, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương quy hoạch các dự án kinh tế - xã hội; xây dựng cơ sở vững mạnh về chính trị; đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ chiến đấu, các căn cứ hậu phương, căn cứ hậu cần - kỹ thuật. Thường xuyên tổ chức luyện tập các phương án tác chiến phòng thủ, sẵn sàng chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến khi có tình huống xảy ra.

Nâng cao năng lực tham mưu của cơ quan quân sự địa phương nhất là cấp huyện, xã cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các nguồn lực tại chỗ để củng cố, xây dựng tiềm lực quân sự, chính trị - tinh thần, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, trước hết là “thế trận lòng dân” ở từng khu vực, địa bàn, đặc biệt là ở các địa bàn chiến lược. Trước hết, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng, chú trọng các đối tượng là cán bộ ở

cơ sở xã, phường, thị trấn, trường thôn, trường bản, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư, chức sắc, chức việc tôn giáo. Bên cạnh đó, tham mưu, đề xuất các chủ trương biện pháp thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, chính sách hậu phương quân đội, chính sách người có công trên địa bàn... Hơn nữa, tham mưu xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ theo phương châm hùng hậu, vững mạnh, rộng khắp và phát huy có hiệu quả lực lượng này trong tham gia xây dựng “thế trận lòng dân”, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy của cấp ủy, chính quyền và nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở địa phương, cơ sở. Quá trình thực hiện cần kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng và hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi để lực lượng này “bám dân, bám địa bàn”, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu tự vệ, bảo vệ địa bàn, địa phương, thực hiện đúng chức năng bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, là lực lượng nòng cốt tham gia xây dựng cơ sở chính trị địa phương khu vực biên giới.

Với lịch sử xây dựng, chiến đấu và trường thành, Quân đội nhân dân Việt Nam luôn phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Trong thời bình, Quân đội ta luôn thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công

tác, đội quân lao động sản xuất. Trong đó thực hiện đội quân công tác: “Quân đội Nhân dân luôn giữ vững mối quan hệ máu thịt với nhân dân, là lực lượng nòng cốt tham gia công tác vận động quần chúng, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở bất luận hoàn cảnh nào, Quân đội luôn xung kích đi đầu, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân. Quân đội cần thực hiện tốt chức năng của đội quân công tác trong tuyên truyền, vận động nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xung kích, sáng tạo trong đấu tranh phản bác các quan điểm xuyên tạc chính sách đoàn kết dân tộc, phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân và tâm lý hoài nghi, hoang mang, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta của các thế lực thù địch.

3. Kết luận

Xây dựng “thế trận lòng dân” nói chung, “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia nói riêng là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng và cả hệ thống chính trị, trong đó Quân đội Nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt. Với tinh thần đó, trong quá trình tham gia xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia, từng cơ quan, đơn vị trên các địa bàn đóng quân, cần tuân thủ nghiêm ngặt những vấn đề có tính nguyên tắc, tạo sự thống nhất, đồng thuận quần dân góp phần thiết thực có hiệu quả trong công cuộc xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới ❖

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.57-58.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.42..

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 14, tr.435.

^{4,5} *Quốc phòng Việt Nam 2019*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.48, 48.